

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/8/2022

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Xuân.

2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXHNGĐ - ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị L, sinh năm 198x;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng Có mặt.

2. *Bị Đơn:* Anh Nông Ích D, sinh năm 198x;

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nông Thị G, sinh năm 195x. Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/4/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Nông Thị L trình bày: Năm 2009 sau thời gian tìm hiểu thì chị và anh D tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 22/9/2009, việc đăng ký do hai bên tự nguyện thực hiện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc yêu thương chăm sóc nhau. Tuy nhiên, càng về sau anh D càng thay đổi, nhiều lúc chửi mắng và đánh đập chị làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống, không yêu thương chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt đến năm 2019 thì hai vợ chồng ly thân đến nay vì anh D nghiện ma túy. Hiện nay anh D đang bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chị L xác định giữa hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nông Ích D. Trong thời kỳ hôn nhân, hai vợ chồng có một con chung tên Nông Minh T, sinh ngày 08/01/200x, hiện nay đang sống với mẹ anh D. Sau khi ly hôn chị L đề nghị giao con cho anh D nuôi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giữa chị và anh D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022, bị đơn Nông Ích D xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị L trình bày là đúng. Hiện nay anh đang bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giam tại Công an huyện Trùng Khánh. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Sau khi ly hôn anh D đề nghị giao con chung cho mẹ anh nuôi, sau này chấp hành xong án phạt tù về sẽ trực tiếp nuôi con chung. Đồng thời yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang bị tạm giam nên anh D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà G khai: Bà là mẹ ruột của Nông Ích D, bà có biết việc con dâu làm đơn xin ly hôn con trai bà. Hiện nay bà đang nuôi cháu Nông Minh T, sinh ngày 08/01/200x. Về điều kiện kinh tế, bà chỉ làm nông không có thu nhập ổn định, nhưng nếu vợ chồng L - D ly hôn, bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu T và yêu cầu chị L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2022 cháu Nông Minh T khai: Cháu có biết việc mẹ làm đơn xin ly hôn bố, hiện nay bố đang bị bắt giam nên cháu đang sống với bà nội. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với bà.

Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh D như đơn khởi kiện, xác định vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn anh D. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên anh không biết nguyên nhân mâu thuẫn từ đâu, chị L đi làm công nhân sau đó về làm đơn khởi kiện xin ly hôn, trong thời gian chị L đi làm thì anh ở nhà nuôi con. Nay anh nhất trí ly hôn cùng nguyện vọng được nuôi

con của chị L. Vì hiện nay anh đang bị tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau này có điều kiện anh sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nông Thị L được ly hôn anh Nông Ích D;
- Về con chung: Giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh D. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau khi ly hôn.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét;
- Về án phí: Buộc chị L phải chịu 300.000đ án phí để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Nông Ích D có hộ khẩu thường trú và hiện nay đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Nông Thị L yêu cầu ly hôn anh Nông Ích D, dành quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị L và anh Nông Ích D tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn ngày 22/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Như vậy, việc kết hôn giữa chị L và anh D là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc yêu thương chăm sóc nhau. Tuy nhiên, càng về sau anh D càng thay đổi. Vì vậy hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Đặc biệt việc anh D nghiện ma túy và bị bắt là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn. Hiện nay anh D đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh. Mặt khác, tại phiên tòa Nông Ích D xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị L trình bày là đúng và nhất trí ly hôn

cùng nguyện vọng được nuôi con của chị L. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng chị L, anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Giữa chị L và anh D có 01 con chung tên Nông Minh T, sinh ngày 08/01/200x, hiện nay đang sống với mẹ anh D. Tại phiên tòa chị L và anh D cùng thỏa thuận để chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu T và không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh D. Đối với yêu cầu của bà G có nguyện vọng được nuôi cháu T và yêu cầu chị L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng bà nội, nhưng nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con cái trước tiên phải là nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện nay anh D đang bị tạm giam, bà G tuổi cũng đã cao (70 tuổi) làm nghề nông không có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh D vì chị L không yêu cầu. Sau này nếu có yêu cầu, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác để thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị L được ly hôn anh Nông Ích D.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nông Minh T, sinh ngày 08/01/200x cho chị Nông Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh D.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nông Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, xác nhận chị đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị L, anh D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Gái có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Các đương sự;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nông Văn Tùng